TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 4 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 4 · Đề số 9

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số 78 152 362 đọc là:

A. bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi ba

B. bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi hai

C. bảy mươi tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi hai

D. bảy mươi tám triệu hai trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi hai

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số chẵn bé nhất có 6 chữ số khác nhau là:

A. 102 345 **B.** 102 346 **C.** 102 348 **D.** 100 000

Câu 3. *(0,5 điểm)* Số bé nhất trong các số 4 319 320, 4 310 329, 4 319 420, 4 310 319 là:

A. 4 310 329 **B.** 4 310 319 **C.** 4 319 420 **D.** 4 319 320

Câu 4. *(0,5 điểm)* Với m = 3401, n = 1188, p = 1708 thì giá trị biểu thức m − n + p là:

A. 2921 **B.** 2881 **C.** 3921 **D.** 505

Câu 5. *(0,5 điểm)* Tổng của hai số là 6050, hiệu của chúng là 986. Số lớn là:

A. 2532 **B.** 5064 **C.** 4504 **D.** 3518

Câu 6. *(0,5 điểm)* 3 phút 53 giây = …… giây

A. 353 **B.** 293 **C.** 56 **D.** 233

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ngô Quyền đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng vào năm 938. Tính đến năm 2026 đã được bao nhiêu năm?

A. 1089 **B.** 1078 **C.** 1088 **D.** 1188

Câu 8. *(0,5 điểm)* Góc có số đo 35° là:

A. góc vuông **B.** góc bẹt **C.** góc tù **D.** góc nhọn

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 triệu, 6 chục nghìn, 6 trăm và 5 đơn vị viết là: ……

b) Số «ba triệu một trăm linh bốn nghìn hai trăm chín mươi bảy» viết là: ……

c) Làm tròn số 8 498 183 đến hàng trăm nghìn được: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 7915 + 803 + 197 = ……

b) 4907 + 5565 − 907 = ……

c) 358 + 4931 + 42 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 tấn 50 kg …… 900 kg

b) 6 m² 50 dm² …… 650 dm²

c) 5 thế kỉ …… 490 năm

d) 7 965 440 …… 7 966 440

Câu 12. *(1 điểm)* Hình bình hành ABCD có cạnh AB = 35 cm, cạnh BC = 20 cm. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Chu vi hình bình hành: …… cm

b) Cạnh DC dài: …… cm

c) Cạnh AD dài: …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Góc bẹt bằng hai góc vuông	
b) Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song	
c) 1 tấn = 100 kg	
d) Số 7 909 195 là số chẵn	

Câu 14. *(1 điểm)* Hiện nay tổng số tuổi của mẹ và Dũng là 49 tuổi, mẹ hơn Dũng 25 tuổi. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi, Dũng bao nhiêu tuổi?

a) Tuổi mẹ: …… tuổi

b) Tuổi Dũng: …… tuổi

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 4 · Đề số 9

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	B	B	C	D	D	C	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 7 060 605

b) 3 104 297

c) Chữ số hàng chục nghìn là 9 nên được 8 500 000

Câu 10.

a) 7915 + (803 + 197) = 7915 + 1 000 = 8915

b) (4907 − 907) + 5565 = 4000 + 5565 = 9565

c) (358 + 42) + 4931 = 400 + 4931 = 5331

Câu 11.

a) 4050 > 900

b) 650 = 650

c) 500 > 490

d) 7 965 440 < 7 966 440

Câu 12.

a) (35 + 20) × 2 = 110 (cm)

b) DC = AB = 35 cm

c) AD = BC = 20 cm

Câu 13.

a) Đ; b) Đ; c) S; d) S

Câu 14.

Tuổi Dũng: (49 − 25) : 2 = 12 (tuổi)

Tuổi mẹ: 12 + 25 = 37 (tuổi)